

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TƯ PHÁP

Số: 2059/STP-TTR

V/v Phối hợp xây dựng báo cáo Chính
phủ về công tác bồi thường nhà nước
năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện quy định tại Điều 73, 74 và 75 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) về trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và Điều 35 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; Thông Tư số 08/2016/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong việc thông tin, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp xây dựng báo cáo, thống kê tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phạm vi báo cáo: báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2023 của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án dân sự tại địa phương.

2. Nội dung cơ bản của báo cáo gồm:

- Nội dung cơ bản về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2023 theo Đề cương báo cáo công tác BTNN năm theo quy định tại Điều 24 và Biểu mẫu số 02 Thông Tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Lưu ý: đánh giá về những điểm tích cực, hiệu quả của Luật TNBTNN năm 2017 sau hơn 5 năm triển khai đã tác động đến kết quả công tác bồi thường nhà nước năm 2023 và thời gian qua.

- Thông tin, số liệu về danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường, tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và chi trả tiền bồi thường, tình hình thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của Luật TNBTNN năm 2017 được thực hiện theo biểu mẫu số 01, 03, 04 quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BTP

Tại Biểu mẫu số 01 về danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường: đề nghị Quý cơ quan thông tin về vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường đối với tất cả các vụ việc áp dụng theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà

nước gồm: Luật TNBTNN năm 2017, Luật TNBTNN năm 2009; Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 03/5/1997 về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra; Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

3. Thời điểm thống kê số liệu và gửi thông tin, báo cáo

a) Thời điểm chốt thống kê số liệu:

- Số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo được lấy từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/10/2023 (theo biểu mẫu gửi kèm Công văn này).

- Số liệu thống kê năm chính thức gồm toàn bộ số liệu thực tế được thực hiện trong kỳ báo cáo được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

b) Gửi thông tin, báo cáo:

- Đối với Báo cáo số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo đề nghị gửi trước ngày **15/11/2023** (theo biểu mẫu gửi kèm Công văn này).

- Đối với Báo cáo số liệu thống kê năm chính thức đề nghị gửi trước ngày **20/01/2023**.

Báo cáo bằng văn bản về Sở Tư pháp, đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: nguyendulich@quangtri.gov.vn để Sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Lưu ý: UBND cấp huyện, tổng hợp số liệu tại UBND cấp huyện và của UBND cấp xã; Cục THADS tổng hợp số liệu tại các Chi Cục THADS, Các cơ quan tố tụng tổng hợp số liệu tại các cơ quan tố tụng cấp huyện.

(Đề cương báo cáo và phụ lục đính kèm đăng tải trên Website của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://www.sotuphapquangtri.gov.vn>)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TTr.



Hoàng Kỳ

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG

(Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 31/10/2023)

STT	Thủ lý vụ việc (vụ việc)										Tình hình giải quyết vụ việc										Chi trả tiền bồi thường				
	Số vụ việc thụ lý mới					Số vụ việc kỳ trước chuyển sang					Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật					Đang giải quyết (vụ việc)									
	Thủ lý tại Tòa án		Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ			Thủ lý của Tòa án		Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ			Tại Tòa án (vụ việc)		Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ			Đang giải quyết tại Tòa án		Đình chỉ (vụ việc)							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH																									
TRONG HOẠT ĐỘNG TÒ TỤNG HÌNH SỰ																									
Cộng																									
TRONG HOẠT ĐỘNG TÒ TỤNG DÂN SỰ																									
Cộng																									

BIỂU MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019)

CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Công tác bồi thường nhà nước năm 2023

I. Kết quả công tác bồi thường năm

1. Tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường

- Đánh giá tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường.
- Việc cấp phát kinh phí và chi trả tiền bồi thường.
- Việc xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.
- Việc xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại.

2. Kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước năm
- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (đối với Bộ, ngành Trung ương).
- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
- Thực hiện quản lý chuyên ngành về bồi thường nhà nước trên các mặt công tác: hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước; xác định cơ quan giải quyết bồi thường; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả và thực hiện xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại.
- Chỉ đạo xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả.
- Công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
- Công tác báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước.

3. Đánh giá chung về kết quả công tác bồi thường nhà nước

- Đánh giá chung những kết quả đạt được
- Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

II. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm ...

III. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường (để báo cáo);
- Lưu: VT, ...

Thủ trưởng cơ quan

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ

(Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 31/10/2023)

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường (nghìn đồng)	Xem xét trách nhiệm hoàn trả				Giảm mức hoàn trả		Số tiền đã hoàn trả				Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)		
		Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số vụ đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)	Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo (nghìn đồng)	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang (nghìn đồng)	Số tiền hoàn trả (vụ việc)	Tổng số (nghìn đồng)			
1	2											3	4	5
	TỔNG CỘNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH														
II TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỰNG HÌNH SỰ														
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỰNG DÂN SỰ														
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

N

ĐƠN VỊ BẢO CẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

STT	Họ và tên của người yêu cầu bồi thường (1)	Địa chỉ của người yêu cầu bồi thường (2)	Cơ quan giải quyết bồi thường (3)	Pháp luật áp dụng để giải quyết bồi thường (4)	Tình hình giải quyết bồi thường (5)	Chi trả tiền bồi thường (6)	Khó khăn, vướng mắc (7)	Ghi chú (8)
I	TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH							
1								
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TỎ TỤNG HÌNH SỰ							
1								
2								
3	TRONG HOẠT ĐỘNG TỎ TỤNG DÂN SỰ							
III								
1								
2	TRONG HOẠT ĐỘNG TỎ TỤNG HÀNH CHÍNH							
IV								
1								
2	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ							
V								
1								
2	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ							
VI								
1								
2	Tổng cộng							

A

Hướng dẫn biên danh mục vụ việc giải quyết bồi thường

Cột số 1: Nếu người yêu cầu bồi thường là cá nhân người bị thiệt hại thì ghi họ tên của người bị thiệt hại hoặc người đại diện theo ủy quyền của người bị thiệt hại; đối với trường hợp người bị thiệt hại chết thì ghi họ tên người thừa kế của người bị thiệt hại; đối với trường hợp người yêu cầu

Cột số 2: Nếu người yêu cầu bồi thường là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú tại thời điểm nộp văn bản yêu cầu bồi thường; nếu người yêu cầu bồi thường là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó tại thời điểm nộp văn bản yêu cầu bồi thường.

Cột số 3: Tên cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hay Tòa án giải quyết bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự, tố tụng hình sự hoặc tố tụng hành chính

Cột số 4: Vụ việc được giải quyết theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 hoặc Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 hoặc Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra hoặc Nghị định số 47 - CP ngày 03/05/1997 về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công

Cột số 5: Thông tin về tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường (các nội dung cần nêu gồm: ngày tháng năm có đơn yêu cầu bồi thường, thụ lý, tạm ứng kinh phí, xác minh, thương lượng, giải quyết bồi thường, v.v.).

Cột số 6: Thông tin vụ việc đã được chi trả tiền bồi thường theo quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ hoặc đã được chi trả theo bản bán, quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc vụ việc chưa được chi trả (nêu rõ lý do chưa chi trả).

Cột số 7: Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường, chi trả tiền bồi thường.